TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày 28/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT– THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn T

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị T
2. Ông Trương Văn B

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P– Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp

Hôm nay, ngày 28/6/2017 tại Trường Tiểu học xã Tam Trung,huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A V, Sinh năm 1978. Nơi sinh: Xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Ón, xã Tam Chung , huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Con ông: Giàng A P (Đã chết) và con bà: Phàng Thị D (Đã chết); Có vợ là Mua Thị M, sinh nặm 1980; có 06 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/1017 đến nay, Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Ngọc K, nghề nghiệp:Trợ giúp viên pháp lý,nơi công tác: Chi nhánh số 1, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Tỉnh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 5 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 02 năm 2017 tại khu vực dốc Nháp thuộc đia phận bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Tổ

tuần tra Đồn biên phòng Tam Chung- Bộ Đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Giàng A V, sinh năm 1978 thường trú tại bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa về hành vi "Mua bán trài phép chất ma túy" tang vật thu giữ 01 bao tải sắc rắn màu cam bên trong có các quả màu xanh, hình bầu dục, bên ngoài các quả có các vết khứa dọc, kích thước to, nhỏ khác nhau nghi là quả thuốc phiện. Giàng A V khai nhận đó là quả thuốc phiện đã mua của một người đàn ông quốc tịch Lào (Không rõ họ tên, địa chỉ). Khi Giàng A V đang vận chuyển trên giá đỡ xe máy đi bán kiến lời thì bị bắt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A V khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2017 có người tên là K hỏi mua với bị cáo 10 (Mười) kilôgam quả thuốc phiện với giá 100.000đ đến 200.000đồng/1kg, bị cáo đi xe máy biểm kiểm soát 36L1-1363 đi lên khu vực cột mốc 270 thuộc bản cột Mốc, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, thì gặp một người đàn ông không quen biết quốc tịch Lào hỏi mua quả thuốc phiện với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Mua xong, bị cáo về cất dấu tại lề đường gần nhà thuộc bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, đến ngày 18/02/2017 bị cáo chở quả thuốc phiện ra thị trấn Mường Lát để bán thì bị Tổ tuần tra Đồn biên phòng Tam Chung- Bộ Đội Biên Phòng Thanh Hóa bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số: 604/MT-PC54 ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các quả hình bầu dục, màu xangh lục, kích thước to nhỏ khác nhau, bên ngoài các quả có các vết khứa dọc của thùng giấy catton niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 6,8 kg (Sáu phẩy tám kilôgam) đều là quả thuốc phiện.

Tại Cáo trạng số 07/CTr-VKS-MT ngày 24/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố Giàng A V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đã đi mua quả thuốc phiện đem bán kiếm lời.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Giàng A V phạm tội "Mua bán trái pháp chất ma túy".

+ Áp dụng điều luật: Điều 33; điểm p, khoản 1, điều 46; khoản 1 điều 194 BLHS đối với bị cáo.

+ Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ **24** tháng đến **30** tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung và vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, đồng tình với bản luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đã bào chữa cho bị cáo, không thay đổi, bổ sung thêm gì, không

có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm thống nhất với ý kiến của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hinh phạt. Nhưng cho rằng tại cơ quan diều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năm hối cải,ngoài ra là người dân tộc thiểu số, không biết chữ lại sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của biên giới, hiểu biết pháp luật còn hạn chế,được qui định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trỡ về với gia đinh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, thống nhất với lời bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên và lời nói cuối cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền ,trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định số: 604/MT-PC54 ngày 20 tháng 02 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 17/02/2017 Giàng A V dùng xe mô tô, biển kiểm soát 36 L1- 1363 đi lên khu vực cột mốc 270 thuộc bản Cột Mốc, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La hỏi mua một người đàn ông quốc tịch Lào 6,8 kg (Sáu phẩy tám kilogam) quả thuốc phiện với giá 200.000 đồng để bán kiếm lời, ngày 18/02/2017 bị cáo Giàng A V dùng xe mô tô chở ra thị trấn Mường Lát thì bị tổ công tác Đồn biên phòng Tam Chung - BĐBP Thanh Hóa bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự thì "Người nào mua bán trái phép

chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm". Như vậy, hành vi mua bán 6,8 kg (Sáu phẩy tám kilogam) quả thuốc phiện để kiếm lời của bị cáo Giàng A V đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã mua quả thuốc phiện để bán kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, làm tổn hại đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, làm kiệt quệ về kinh tế và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Mường Lát nói riêng và địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói chung. Hành vi đó của bị cáo bị xã hội lên án, phẫn nộ, cần phải xử phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Với tính chất, hậu quả, nhân thân của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Sau khi pham tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cãi, lại là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu của biên giới, lại không biết chữ, hạn chế về pháp luật nên khi lượng hình bị cáo Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu , chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng giáp biên giới, gia đinh bị cáo có sổ hộ nghèo, không có thu nhập khác ngoài làm nương rẫy. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan công an thu giữ của bị cáo 6,2kg(Sáu phẩy tám kilogam) quả thuốc phiện có hình bầu dục màu xanh nâu, kích thước to nhỏ khác nhau, có nhiều quả trên thân có các vết khứa dọc là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu vật giám định của thùng cát tông là tang vật của vụ án, đây là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy HCOQE xe mô tô hiệu WAVEANPHA , hãng HONDA, số khung RLHHCOQ 055Y531443, số 5062497; BKS 36L1- 1363, mang tên Hoàng Văn B (Đã bán cho bị cáo Giàng A V). Số vật chứng này hiện đang được quy trữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Giao cho Chi cục thi hành án huyện Mường Lát thành lập Hội đồng bán đấu giá, số tiền thu được sung vào công quỹ Nhà nước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xanh đen, đã qua sử dụng, đây không phải là vật chứng của vụ án, căn cứ khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán quả thuốc phiện cho Giàng A V là công dân nước CHDCND Lào phông biết tên, địa chỉ Công an huyện Mường Lát không đủ điều kiện xác minh làm rỏ.

Đối với Vi Văn K không thừa nhận nhờ bị cáo mua quả thuốc phiện, ngoài lời khai của V, nên không có căn cứ xử lý K theo quy định của pháp luật.

Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Giàng A V: 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/02/2017).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự: Khoản 1; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu để tiêu hủy 6,2 kg (kilogam) quả thuốc phiện có hình bầu dục, màu xanh lục, kích thước to nhỏ khác nhau, bên ngoài các quả có các vết khứa dọc (còn lại sau giám định). Là vật cấm lưu hành.

- Đối với 01 máy xe mô tô hiệu WAVEANPHA, hãng HONDA, Biển kiểm soát 36L1- 1363, số khung HC09055Y531443, số máy HC09E5062497; màu sơn đỏ đen mang tên Hoàng Văn Bắc (Đã bán cho bị cáo Giàng A Vư).

Giao cho Chi cục thi hành án huyện Mường Lát thành lập hội đồng bán đấu giá, số tiền thu được sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xanh đen, đã qua sử dụng

Số vật chứng này hiện đang quy trữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2017 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự (Nay là khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015); Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo. Dành quyền kháng cáo cho bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, H. Mường Lát;
- Bị cáo Giàng A V;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Quách Văn T